TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thiện Trung
2. Bà Trần Thị Bích Liên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 20/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, đối với các bị cáo:

1/ Trần Thanh M; Giới tính: Nam; sinh năm 1992, tại tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú: Số 10xx ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Q và bà Huỳnh Kim C; có vợ là Lê Thị Ngọc T và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; 09 tháng tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 37 ngày 11/7/2012 và bản án số 38 ngày 13/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre buộc Trần Thanh M phải chấp hình hình phạt chung của 03 bản án là 06 năm 03 tháng 16 ngày tù, theo Bản án số 12/2013/HSST. Đã thi hành xong Bản án và được xóa án tích.

- Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", theo Bản án số 69/2018/HS-ST. Đã thi hành xong Bản án và được xóa án tích.

- Ngày 05/12/2022, bị Công an thành phố Cần Thơ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quyết định khởi tố bị can số 188/QĐ-ĐTTH.

Bị can Trần Thanh M bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024 (có mặt).

2/ Tiêu Duy K; Giới tính: Nam; sinh năm 2001, tại tỉnh Cà Mau; Đăng ký thường trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tiêu Văn V và bà Nguyễn Thị Ngọc P; có vợ là Hà Trúc L và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Trần Văn L; Giới tính: Nam; sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; Đăng ký thường trú: ấp H; xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn G và bà Lê Thị Kim L; có vợ là Ngô Thị Cẩm N và có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4/ Nguyễn Thị Ánh N; Giới tính: Nữ; sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xx/x đường H, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ax/xxA/x ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Ngọc L; có chồng là Hoàng Văn Th và có 04 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự; nhân thân: Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quyết định khởi tố bị can số 1253/QĐ-ĐCSHS ngày 28/5/2024; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5/ Lâm Chí V; Giới tính: Nam; sinh năm 2003, tại tỉnh Tây Ninh; Đăng ký thường trú: Tổ xx, ấp H; xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn P và bà Phạm Thị Thanh T; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khóm 3, xã L, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Số xxx/39/37, tổ 20, ấp 2, xã L, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Chị Quách Ngọc B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số xxx, tổ 10, Ấp 2, xã L, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: E6xx khu dân cư T, Ấp 3, xã L, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2024, Trần Thanh M đến nhà của Tiêu Duy K chơi. Qua nói chuyện, M nhờ K mua đầu đoản dùng bẻ phá ổ khóa xe môtô để M sử dụng đi trộm cắp, sau khi trộm được tài sản sẽ đưa cho K tiêu thụ thì K đồng ý. Sau đó, K đã mua ba đầu đoản bằng kim loại với số tiền 2.000.000đ đưa cho M.

Đến khoảng 13h40' ngày 16/01/2024, Trần Thanh M đi bộ một mình vào khu vực để xe của Công ty Sagofood (địa chỉ: Số xxx/87, tổ 12, ấp 2, xã L, huyện Nhà Bè), phát hiện chiếc xe môtô biển số 94D1-623.71 của anh Nguyễn Duy L, không có người trông coi. M đi lại dẫn chiếc xe môtô trên vào bên trong nơi vắng người qua lại, để tránh bị phát hiện rồi dùng cây đoản bẻ phá ổ khóa xe môtô trên nổ máy xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Đến khoảng 15h00' ngày 18/01/2024, M sử dụng tài khoản Zalo gửi hình ảnh chiếc xe vừa trộm cho K để K tìm người tiêu thụ. K chuyển tiếp hình ảnh chiếc xe cho một người tên Nguyễn Hoài N (bạn của K - Không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản Zalo tên "Đại ca bi", số điện thoại 090.6633.477 để Nhân tiêu thụ. Nhân tiếp tục chuyển hình ảnh chiếc xe qua tài khoản Zalo tên "bu ba ben" của Nguyễn Thị Ánh N. N chuyển tiếp hình ảnh chiếc xe qua tài khoản Zalo tên "Number One" của Trần Văn L để chào bán. Sau khi thỏa thuận, L đồng ý mua chiếc xe môtô biển số 94D1-623.71 với giá 12.000.000đ và N báo cho Nhân biết. Tuy nhiên, Nhân báo cho K bán xe được 10.000.000đ, K báo cho M giá bán xe 8.900.000đ thì M đồng ý bán. Sau khi thống nhất bán xe, M thuê Nguyễn Xuân Trường một mình chở chiếc xe môtô biển số 94D1-623.71 đến ngã ba xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh để giao cho K đồng thời đưa số điện thoại của Trường cho K để K liên lạc đón Trường. Khi Trường đến, K điện thoại cho N thì được N chỉ đến gửi xe tại bãi giữ xe 24/24 tại địa chỉ: nhà không số, tổ 19, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đó L đã chỉ bãi giữ xe trên để N gửi chiếc xe môtô biển số 59P2-807.80 mà N bán cho L vào ngày 14/01/2024) do bà Đỗ Thị Kim H làm chủ và N nói K khi vào gửi xe thì nói với bà Hoa là xe của anh L gửi. Khi đến gửi xe vào bãi xe của bà Hoa thì K nói là xe của anh L gửi nên bà Hoa không đưa thẻ giữ xe. Sau khi gửi xe, K điện thoại báo cho N biết, N điện thoại cho L để xác nhận. Lúc này, L gửi hình ảnh chiếc xe cho bà Hoa để xác nhận là xe đã gửi vào bãi. Sau khi bà Hoa xác nhận thì L chuyển khoản cho N số tiền 12.000.000đ. Sau đó, N chuyển số tiền 10.500.000đ và đưa tiền mặt 1.500.000đ cho Nguyễn Hoài Nhân. Sau khi nhận 12.000.000đ thì Nhân cho N 500.000đ tiền môi giới tiêu thụ xe. Sau đó, Nhân chuyển cho Hà Trúc L (vợ của K) 10.000.000đ. K điện thoại báo cho M biết đã nhận được tiền bán xe, M cho K 700.000đ, nhờ K mua đồ dùng cá nhân 800.000đ, số tiền còn lại 7.400.000đ K đã chuyển cho M vào tài khoản của Lê Thị Ngọc T (là vợ M). M chuyển khoản cho Trường 500.000đ công chở xe.

Đến sáng ngày 19/01/2024, L nói Lâm Chí V và Lộc (không rõ nhân thân, lai lịch) đến bãi giữ xe trên lấy chiếc xe môtô biển số 94D1 - 623.71 và chiếc xe môtô biển số 59P2-807.80 và trả 200.000đ tiền giữ xe cho bà Hoa. V và Lộc chạy

hai xe môtô trên về tiệm cầm đồ của L tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và rửa xe sạch sẽ. Cùng ngày, L liên lạc với Phan Thanh Sang (số điện thoại 0395.754.873 - là hàng xóm của L nhưng gia đình đã chuyển sang Campuchia sinh sống khoảng 20 năm trước) để hẹn bán hai xe môtô trên. Sau đó, L kêu V và Lộc chạy hai xe môtô trên đến vườn cao su thuộc tổ 12, ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giao xe cho Sang. Sau khi xem xe, Sang điện thoại cho L và thỏa thuận giá tiền mua chiếc xe môtô biển số 59P2-807.80 với giá 7.500.000đ, xe môtô biển số 94D1-623.71 với giá 14.800.000đ thì L đồng ý bán. Giao xe xong, V và Lộc quay về tiệm cầm đồ thì L trả công cho mỗi người số tiền là 500.000đ. Khi giao xe cho Sang thì Sang không trả tiền mà đến ngày 20/01/2024 Sang điện thoại hẹn L đến địa điểm bán xe trên để trả số tiền 22.300.000đ cho L. Sau đó, L đem số tiền trên về cất giấu ở trong ngăn tủ bằng nhựa trong phòng ngủ của L.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Vào ngày 12/12/2023, tại trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu, số: 2596/20A, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Trần Thanh M đã lén lút trộm cắp tài sản của của chị Quách Ngọc B là 01 chiếc xe môtô biển số 47M1-850.51, bên trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu xanh dương 256GB và 01 chiếc túi, bên trong có 01 chiếc bóp màu đen chứa số tiền 10.000.000đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, M điều khiển chiếc xe môtô biển số 47M1-850.51 đến đường Ngô Quang Thắm, ấp 2, xã L, huyện Nhà Bè, lấy căn cước công dân, giấy đăng ký xe ra kiểm tra và tiến hành nhập ngày tháng năm sinh của chị Quách Ngọc B vào mật khẩu màn hình điện thoại di động của chị Bích và ứng dụng momo thì đăng nhập thành công (mật khẩu là ngày tháng năm sinh của chị Bích) và chuyển số tiền 5.000.000đ vào tài khoản momo của M. Do sợ bị phát hiện nên M đã vứt bỏ lại chiếc xe môtô trên cùng túi xách, bóp tiền tại đường Ngô Quang Thắm và đi bộ ra hướng Lê Văn Lương ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè tẩu thoát. Đến ngày 29/12/2023, M mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu xanh dương 256GB đến tiệm cầm đồ Phương Nam 1 (địa chỉ: Đường DT835, tổ 8, ấp Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An), cầm cố cho anh Võ Ngọc Toàn (chủ tiệm) được16.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Sonic 150R, biển số 94D1-623.71, màu xanh đen, mua mới vào tháng 8/2022, tình trạng đã qua sử dụng, được định giá là 42.000.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận:

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1-850.51, màu đen, mua mới vào tháng 5/2021, tình trạng đã qua sử dụng, được định giá là 26.900.000đ.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 15, màu xanh dương, 256GB, mua mới vào ngày 26/11/2023, tình trạng đã qua sử dụng, được định giá là 18.900.000đ.

- 01 túi xách bằng vải, màu sọc trắng - xanh và 01 bóp da màu đen. Do tài sản không rõ nhãn hiệu và đã qua sử dụng nên Hội đồng không thể định giá.

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 45.800.000đ.

Kết luận giám định số 4700/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh (BL 438), kết luận: 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "TAKE DOWN", "470ml" (được niêm phong theo quy định của pháp luật) và 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "AMERICAN STYLE - NATO - SUPER - PARALISAN", "110ml" (được niêm phong theo quy định của pháp luật) đều là công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-NB ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố: Trần Thanh M, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tiêu Duy K, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trần Văn L, Lâm Chí V và Nguyễn Thị Ánh N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh M mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tiêu Duy K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 04 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lâm Chí V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 03 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Ánh N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về xử lý vật chứng, Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chìa khóa Honda, 01 remote điều khiển, 01 cờ lê (loại 8mm), 01 cờ lê (loại 10mm), 02 đoản dài 10cm, 01 ống điếu (10mm) và 01 cần siết dài 13cm; 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "TAKE DOWN", "470ml" và 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "AMERICAN STYLE - NATO - SUPER -PARALISAN", "110ml"; 01 giấy phép lái xe hạng A1 (số 540147005279, tên Lương Công Phố) và 01 thẻ giữ xe.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh và 14.800.000đ.

- Trả lại cho các bị cáo: Trần Thanh M: 01 đồng hồ kim loại màu trắng và 01 vòng đeo tay (chất lượng bằng gỗ); Trần Văn L 7.500.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ.

- Buộc bị cáo Lâm Chí V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ

Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh M và Tiêu Duy K liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Duy L 30.000.000đ (mỗi bị cáo 15.000.000đ).

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trần Thanh M nhờ Tiêu Duy K mua công cụ phạm tội để M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản về đưa cho K tiêu thụ. Hồi 13^{h}40" ngày 16/01/2024, tại khu vực để xe của Công ty Sagofood, địa chỉ: Số 274/87, tổ 12, ấp 2, xã Long Thời, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, M đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Sonic 150R, biển số 94D1-623.71, màu xanh đen của anh Nguyễn Duy L, sau đó M nhờ K bán xe, K nhờ một người tên Nhân (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán xe, Nhân nhờ Nguyễn Thị Ánh N bán xe, N đã bán xe cho Trần Văn L giá 12.000.000đ, L đã bán xe cho Phan Thanh Sang (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 14.800.000đ. L nhờ Lâm Chí V đi nhận xe từ N và giao xe cho Sang, L đã trả công cho V 500.000đ. Chiếc xe môtô được định giá 42.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Hồi 11^{h}20" ngày 12/12/2023, tại trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu, số: 2596/20A, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố

Hồ Chí Minh, Trần Thanh M đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc xe môtô biển số 47M1-850.51; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu xanh dương 256GB, theo định giá là 45.800.000đ và 15.000.000đ của chị Quách Ngọc B.

Như vậy, hành vi của Trần Thanh M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Tiêu Duy K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Văn L, Lâm Chí V và Nguyễn Thị Ánh N đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân hoá vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo Trần Thanh M giữ vai trò chính, là người khởi xướng và một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhờ bị cáo Tiêu Duy K mua dụng cụ phá khoá xe mô tô và nhờ bị cáo K tiêu thụ tài sản trộm cắp. Đối với bị cáo Tiêu Duy K, khi được Trần Thanh M nhờ mua dụng cụ phá khoá để M đi trộm cắp và nhờ K tiêu thụ tài sản khi M trộm cắp được thì K đã đồng ý. Như vậy, mặc dầu không cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp nhưng Tiêu Duy K là người mua công cụ phạm tội cho Trần Thanh M và hứa hẹn tiêu thụ tiêu thụ tài sản do M phạm tội mà có nên hành vi của Tiêu Duy K được xác định với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Thanh M.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản: Bị cáo Lê Văn L giữ vai trò chính, là mua xe để bán lại cho người khác hưởng lợi. Bị cáo Trần Thị Ánh N là cầu nối giữa người bán xe và người mua xe để hưởng tiền môi giới nên bị cáo N có vai trò đồng phạm giúp sức nên có vai trò sau bị cáo L. Bị cáo Lâm Chí V là người được L nhờ đi nhận xe từ người bán và giao xe lại cho người mua theo hướng dẫn của L và được L trả công, vì vậy vai trò của bị cáo V trong vụ án là đồng phạm giúp sức không đáng kể.

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo Trần Thanh M phạm tội thuộc loại nghiêm trọng. Các bị cáo Tiêu Duy K, Trần Văn L, Lâm Chí V và Nguyễn Thị Ánh N phạm tội thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi các bị cáo gây ra nhằm bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thanh M phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử và hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Cần Thơ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tiêu Duy K không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo

thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thuộc khoản 1 Điều 173 thì giá trị tài sản được xác định từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ, bị cáo đồng phạm trong hành vi trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định 42.000.000đ nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, phạm tội khi đang có thai, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, trong quá trình tại ngoại chờ xét xử thì bị cáo tiếp tục phạm tội và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", điều đó thể hiện nhân thân xấu. Vì vậy, không đủ điều kiện để cho hưởng án treo đối với bị cáo N.

Các bị cáo Trần Văn L, Lâm Chí V đều không có tình tiết tăng nặng. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 là khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Đối với Võ Ngọc Toàn là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu xanh dương, nhưng không biết chiếc điện thoại này là do phạm tội mà có. Đối với Đỗ Thị Kim Hoa làm nghề giữ xe qua đêm và thu tiền giữ, không biết chiếc xe môtô biển số 94D1 - 623.71 là do phạm tội mà có. Đối với Nguyễn Xuân Trường là người được Trần Thanh M thuê đưa chiêc xe mô biển số 94D1-623.71 đi giao cho Tiêu Duy K nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Đối với Hà Trúc L và Lê Thị Ngọc T là người nhận hộ tiền mua bán xe nhưng không biết số tiền đó là tiền do mua bán xe trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý đối với Võ Ngọc Toàn, Đỗ Thị Kim Hoa, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Hoàng Thanh, Hà Trúc L và Lê Thị Ngọc T.

Chiếc xe môtô biển số 59P2-807.80 do ông Võ Hoàng Bình mua vào năm 2018 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đến năm 2019, ông Bình đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Tài. Vào năm 2023, anh Tài đã tặng cho Trần Thanh M chiếc xe môtô biển số 59P2-807.80. Sau thời gian sử dụng, thì vào khoảng tháng 01 năm 2024 do không có tiền tiêu xài nên M nhờ Tiêu Duy K bán chiếc xe này. K bán xe cho Nguyễn Hoài Nhân (bạn của K - Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000đ. Sau đó, Nhân nhờ N bán xe, N bán xe cho L được 6.500.000đ.

Trần Thanh M có hành vi mua công cụ hỗ trợ là 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "TAKE DOWN", "470ml" và 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "AMERICAN STYLE -

NATO - SUPER -PARALISAN", "110ml". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè chuyển hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Lộc, Sang và Thi hiện không rõ nhân thân, lai lịch có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

[5.1] Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ gồm: 02 chìa khóa Honda, 01 remote điều khiển, 01 cờ lê (loại 8mm), 01 cờ lê (loại 10mm), 02 đoản dài 10cm, 01 ống điếu (10mm) và 01 cần siết dài 13cm; 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "TAKE DOWN", "470ml" và 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "AMERICAN STYLE - NATO - SUPER -PARALISAN", "110ml"; 01 giấy phép lái xe hạng A1 (số 540147005279, tên Lương Công Phố) và 01 thẻ giữ xe.

[5.2] Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội hiện còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh của Trần Thanh M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng của Tiêu Duy K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu trắng của Trần Văn L; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh của Lâm Chí V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh của Nguyễn Thị Ánh N.

[5.3] Đối với số tiền thu giữ của Trần Văn L 22.300.000đ. Trong đó L sử dụng 14.800.000đ làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 7.500.000đ không phải vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5.4] Thu giữ của Trần Thanh M 01 chiếc đồng hồ đeo tay và 01 vòng đeo tay (bằng gỗ) nhưng không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5.5] Truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Lâm Chí V 500.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 500.000đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Quách Ngọc B không yêu cầu bị cáo Trần Thanh M bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Duy L yêu cầu bồi thường 30.000.000đ. Xét yêu cầu của anh Linh là có căn cứ nên cần buộc bị cáo Trần Thanh M và Tiêu Duy K liên đới bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh Linh.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Tiêu Duy K và Trần Thanh M còn phải chịu án án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tiêu Duy K 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lâm Chí V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L, Lâm Chí V cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[6.1] Tịch thu tiêu huỷ: 02 chìa khóa Honda, 01 remote điều khiển, 01 cờ lê (loại 8mm), 01 cờ lê (loại 10mm), 02 đoản dài 10cm, 01 ống điếu (10mm) và 01 cần siết dài 13cm; 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "TAKE DOWN", "470ml" và 01 bình xịt dạng hình trụ tròn bằng kim loại, thân bình có chữ "AMERICAN STYLE - NATO - SUPER -PARALISAN", "110ml"; 01 giấy phép lái xe hạng A1 (số 540147005279, tên Lương Công Phố) và 01 thẻ giữ xe (Bách hoá xanh số 09);

[6.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu trắng, số Imei 1: 865858062378430, số Imei 2: 865858062378422, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, đã niêm phong do không không kiểm tra được số Imei

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, số Imei 1: 866109041775794, số Imei 2: 866109041775786, đã qua sử dụng, bị mất nút nguồn

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu trắng, số Imei 1: 356646103074605, số Imei 2: 356646103074603, đã qua sử dụng

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh, số Imei 1: 862627052027171, số Imei 2: 862627052027163, đã qua sử dụng, bị bể màn hình.

- Số tiền 14.800.000đ *(Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)*.

[6.3] Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lâm Chí V 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng);* bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*.

[6.4] Trả lại cho bị cáo Trần Thanh M 01 chiếc đồng hồ kim loại màu trắng và 01 vòng đeo tay (bằng gỗ). Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 7.500.000đ *(Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Thanh M phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy L 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*. Buộc bị cáo Tiêu Duy K phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy L 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Thanh M, Tiêu Duy K chậm thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì các bị cáo Trần Thanh M, Tiêu Duy K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải bồi thường theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
(Toàn bộ bộ vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK043 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền có Kho bạc Nhà nước, theo Lệnh thanh toán tiền mặt: NH gửi lệnh: 79204011. KB nhận lệnh 79701025, số tham chiếu 2420410304698529 ngày 30/5/2024).

[8] Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh M phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Tiêu Duy K phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N, Trần Văn L, Lâm Chí V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hoà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy